

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 06/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyết.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành và Ông Phạm Phúc Ân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2018, tại Nhà văn hóa khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 20/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 20/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/HSST-QĐ ngày 30/3/2018, đối với các bị cáo:

1. **Trương Thị H;** sinh năm 1979; trú tại: Khu dân cư (KDC) K, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Mạnh T; con bà: Ngô Thị C; chồng là Đoàn Văn M; có 02 con: Lớn sinh 1998, nhỏ sinh 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/8/2012 bị cáo bị Công an thị xã Chí Linh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền (1.500.000đ), bị cáo đã chấp hành xong ngày 21/8/2012.

2. **Trần Thị T;** sinh năm 1974; trú tại: KDC K, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V (đã chết), con bà: Nguyễn Thị D; chồng là Nguyễn Văn T; có 02 con: Lớn sinh 1996, nhỏ sinh 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Các bị cáo đều tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Mạnh Kh; sinh năm 1976; trú tại: KDC K, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn K; sinh năm 1965; trú tại: KDC K, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Văn M; sinh năm 1977; trú tại: KDC V, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1971; trú tại: KDC N, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2017, Trương Thị H nảy sinh ý định ghi số Lô, số Đề tại quán bán hàng tạp hóa của mình tại KDC K, phường C, thị xã C. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/12/2017, Trần Thị T đến quán của H và đặt vấn đề đánh Lô, Đề với H. T và H thống nhất: H là người bán số Lô, Đề và T là người mua. T sẽ ghi trước ra tờ giấy trắng các số Lô, Đề và số tiền cần đánh sau đó mang đến giao giấy cho H vào cuối ngày trước giờ thông báo kết quả xổ số Miền Bắc. Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng bắt đầu vào hồi 18 giờ 15 phút và kết thúc hồi 18 giờ 30 phút hàng ngày để tính thắng hay thua. Hình thức chơi như sau: Đánh số đề hai số là đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ 00 đến 99. Số trúng là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt. Khi trúng thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đó đánh, không trúng người chơi mất số tiền đó đánh. Đánh số đề ba số là đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ 000 đến 999. Số trúng là số trùng với ba số cuối giải đặc biệt. Khi trúng thì người mua được trả gấp 400 lần số tiền đó đánh. Đánh số lô là đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ số 00 đến 99. Số trúng là số trùng với hai số cuối của các giải; đánh số lô xiên hai là đánh hai cặp bất kỳ số tự nhiên từ số 00 đến 99. Số trúng là hai cặp số đó trùng với hai số cuối của các giải; đánh số lô xiên ba là đánh ba cặp bất kỳ số tự nhiên từ số 00 đến 99, số trúng là ba cặp số đó trùng với hai số cuối của các giải. Khi trúng thì người chơi được trả theo thứ tự: Lô gấp 3,5 lần, lô xiên hai gấp 10 lần và lô xiên ba gấp 30 lần số tiền đã đánh. Ngoài ra T và H còn thỏa thuận sẽ thanh toán tiền thắng thua vào ngày hôm sau.

Ngày 25/12/2017, T ghi 09 số đề = 270.000đ; 09 số lô = 5.600.000đ; 04 số lô xiên hai, xiên ba = 230.000đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 25/12/2017 là 6.100.000đ.

Đến khoảng 08 giờ 05 phút ngày 26/12/2017 H và T đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 25/12/2017 thì T trúng được tổng số tiền là 3.800.000đ và H thắng của T số tiền là 2.300.000đ. Do vậy T đã trả cho H số tiền 2.300.000đ.

Tổng số tiền T và H dùng vào việc đánh bạc vào ngày 25/12/2017 là: 6.100.000đ + 3.800.000đ = 9.900.000đ.

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/12/2017, T lại đánh bạc với H gồm: 12 số đề = 450.000đ; 07 số lô = 6.600.000đ; 05 số lô xiên hai, xiên ba = 400.000đ; tổng số tiền đánh số đề, số lô là 7.450.000đ. T chưa trả số tiền này cho H.

Ngoài ra cùng ngày 26/12/2017, H còn đánh bạc bằng hình thức chơi Lô, Đề với Trương Mạnh Kh; sinh năm 1976; trú tại: KDC K, phường C, thị xã C với tổng số tiền là 450.000đ; đánh với Nguyễn Văn K; sinh năm 1965; trú tại: KDC K, phường C, thị xã C với tổng số tiền là 50.000đ; đánh với Nguyễn Văn M; sinh năm 1977; trú tại: KDC V, phường C, thị xã C với tổng số tiền là 300.000đ; đánh với Nguyễn Văn L; sinh năm 1971; trú tại: KDC N, phường C, thị xã C với tổng số tiền là 400.000đ. Tổng số tiền Kh, K, M, L đã đánh Lô, Đề và đã trả cho H là 1.200.000đ.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/12/2017, khi T vừa đưa cho H tờ giấy ghi số Lô, số đề T đánh với H thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh phát hiện bắt quả tang. Lực lượng Công an đã thu giữ 02 tờ giấy kẻ ngang trên mặt tờ giấy có ghi các số tự nhiên là các số Đề, Lô T tự ghi để đánh Lô, Đề với H vào ngày 25/12/2017 và 26/12/2017; thu 03 mảnh giấy nhỏ được xé từ loại giấy A4, trên các tờ giấy này có ghi các số tự nhiên là các tờ giấy do H ghi số Lô, Đề mà Kh, K, M, L đã mua của H vào ngày 26/12/2017; thu 01 bút bi Thiên Long mà H dùng ghi số Lô, Đề và số tiền 1.200.000 đ là tiền H đánh bạc với Kh, K, M, L ngày 26/12/2017.

Khám xét nhà T thu giữ 02 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mà T đã dùng để ghi số đề, số lô đánh bạc với H.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 16/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố Trương Thị H và Trần Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Thị H và Trần Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 7, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Trương Thị H từ 10 đến 13 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 7, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Trần Thị T từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của Trương Thị H và Trần Thị T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của các bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/12/2017, tại nhà ở của Trương Thị H ở KDC K, phường C, thị xã C, Trần Thị T và Trương Thị H có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi Lô, Đề với số tiền chơi là 6.100.000đ. Sau khi có kết quả mở thưởng xác định số tiền trúng là 3.800.000đ. Tổng số tiền cả hai dùng vào việc đánh bạc là 9.900.000đ. Ngoài ra vào ngày 26/12/2017, H và T còn đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi Lô, Đề với số tiền là 7.450.000đ và H cũng đánh bạc bằng hình thức chơi Lô, Đề cùng với Trương Mạnh Kh, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.200.000đ. Hành vi nêu trên của của Trương Thị H và Trần Thị T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, bởi lẽ:

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, gây ra nhiều tiêu cực cho gia đình và xã hội. Vì đánh bạc có thể dẫn đến nhiều gia đình lâm vào cảnh túng quẫn, nợ nần, gây mất đoàn kết trong gia đình. Đánh bạc cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Nhà nước đã có quy định cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do háms lợi nên đã lén lút đánh bạc gây mất trật tự, trị an trên địa bàn.

[3] Vụ án có nhiều người tham gia, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, song có sự tham gia thực hành tích cực nên đã làm tăng thêm ý chí, sự quyết tâm của các bị cáo trong vụ án. Các bị cáo đánh bạc vào các ngày 25 và 26 tháng 12 năm 2017 khi đó Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Chính sách hình sự đối với tội Đánh bạc có sự thay đổi, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội so với khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì những quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng đối với những hành vi đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là hoàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, các bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp

luật đối với người phạm tội mà còn là bài học dẫn đê, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Đối với Trương Thị H: Bị cáo giữ vai trò đồng phạm cùng với bị cáo T. Bị cáo đã tích cực tham gia, chuẩn bị giấy, bút để ghi lô, đề. Bị cáo có hai lần thực hiện hành vi đánh bạc: Vào ngày 25/12/2017, số tiền dùng để đánh bạc là 9.900.000đ và ngày 26/12/2017 số tiền dùng để đánh bạc là 8.650.000đ. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đó thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 20/8/2012 bị cáo bị Công an thị xã Chí Linh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền (1.500.000đ), bị cáo đã chấp hành xong ngày 21/8/2012.

Đối với Trần Thị T: Bị cáo giữ vai trò đồng phạm cùng với bị cáo H. Bị cáo có hai lần thực hiện hành vi đánh bạc: Vào ngày 25/12/2017, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.900.000đ và ngày 26/12/2017 số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.450.000đ. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo có bố và mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì.

[5] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt khác cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ của hành vi của các bị cáo trong vụ án không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo H số tiền 1.200.000đ. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 17.350.000đ các bị cáo H, T dùng vào việc phạm tội cơ quan cảnh sát điều tra chưa thu giữ nhưng các bị cáo đã tự nguyện nộp trước khi xét xử trong đó H nộp 3.800.000đ, T nộp 13.550.000đ nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 03 chiếc bút bi Thiên Long là công cụ, phương tiện các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nay xác định không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với Trương Mạnh Kh, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thị xã Chí Linh đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Thị H và Trần Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 7, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Trương Thị H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo sung công quỹ nhà nước.

Giao Trương Thị H cho UBND phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 7, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Trần Thị T 30.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đ (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000đ và 14 tờ mệnh giá 50.000đ) đã thu giữ của Trương Thị H đợc đựng trong phong bì niêm phong của Công an thị xã Chí Linh. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.350.000đ các bị cáo H, T dùng vào việc phạm tội đã tự nguyện nộp trước khi xét xử, trong đó H nộp 3.800.000đ, T nộp 13.550.000đ. Tịch thu cho tiêu huỷ 03 bút bi Thiên Long đã thu giữ của Trương Thị H và Trần Thị T.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Quyết